

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS - ST
Ngày: 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên - Ông Tần Cao Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ*** tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 17/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST - HS, ngày 23/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST - HS ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

1. Lò Văn N1 (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1978

Nơi ĐKKHKT: Bản Huổi Nả, xã Khổng Lào, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Mẫn, sinh năm: 1939 và bà Pờ Thị Sẻ, sinh năm: 1947; Vợ Lò Thị Hinh, sinh năm: 1984 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2002, con nhỏ sinh năm: 2012; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/3/2020, đến ngày 25/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Huổi Nả, xã Khổng Lào, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn N (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1975

Nơi ĐKKHKT: Bản Huổi Nả, xã Khổng Lào, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Mẫn, sinh năm: 1939 và bà Pờ Thị Sẻ, sinh năm: 1947; Vợ Lò Thị Nghiê, sinh năm: 1976 (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1997, con nhỏ nhất sinh năm: 2003;

Hiện bị cáo có vợ chị Lò Thị Xoan, sinh năm: 1994 và có 01 con sinh năm: 2017; Tiền án, Tiền sự: Không.

+ Ngày 11/5/2005 Lò Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số: 24/2005/HSST. Lò Văn N đã chấp hành án phạt tù tại trại giam Tân Lập, đến ngày 06/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù về nơi cư trú sinh sống. (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/3/2020, đến ngày 25/3/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Huổi Nả, xã Không Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Pờ Văn Hợp, sinh năm: 1983

Trú tại: Bản Huổi Cang, xã Không Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.(vắng mặt)

Anh Lù Văn Tuấn, sinh năm: 2001

Trú tại: Bản Hợp I, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

Người làm chứng: Tao Văn Lợi, sinh năm: 1993

Trú tại: Bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2020, tại bản Huổi Nả, xã Không Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Lò Văn N1 đã gặp một người đàn ông tên là Cháng hỏi mua 01 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine N1 cất giấu vào trong túi áo đang mặc đi về nhà, còn người đàn ông đi đâu N1 không biết. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N1 dùng con dao lam chia số Heroine thành 22 gói nhỏ và gói bằng mảnh nilon màu xanh, sau đó cất giấu trong túi áo ngực đang mặc trên người để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Khoảng 09 giờ ngày 16/3/2020 N1 mang 22 gói Heroine và 01 bật lửa đi sang nhà anh trai là Lò Văn N cũng trú tại cùng bản Huổi Nả - Không Lào để sử dụng Heroine tại nhà N. Khi sang nhà Lò Văn N thì có N và con gái ở nhà, N1 có hỏi N bằng tiếng của người dân tộc thái với nội dung “*cho N1 được sử dụng Heroine tại nhà N*”. Vì N là người nghiện Heroine, và biết N1 cũng là người nghiện Heroine, mục đích cho N1 sử dụng Heroine tại nhà mình là nhằm tránh không cho vợ N1 phát hiện. N1 đi vào nhà N có nhìn thấy con gái N là cháu Lò Thị Hồng sinh năm 2003 đang ngồi học bài ở phòng khách, nhưng N1 và cháu Hồng không nói chuyện gì với nhau, N1 đi xuống gian bếp nhà N để sử dụng Heroine, còn N đi ra phía sau nhà cho gà ăn. N1 vào trong bếp lấy 01 gói Heroine

chia một nửa gói cho vào mảnh giấy bạc để sử dụng bằng hình thức hít, nhưng chưa kịp sử dụng thì có Tao Văn Lợi đi vào, Lợi thấy N1 đang chuẩn bị sử dụng Heroine nên hỏi mua Heroine của N1, và N1 đã bán cho Lợi 02 gói Heroine với giá 195.000 đồng. Lợi sau khi mua được 02 gói Heroine của N1, Lợi ngồi lại trong bếp nhà N, tự ý lấy 02 gói Heroine cho hết vào bom kim tiêm rồi sử dụng (chích). Sau khi bán Heroine cho Lợi xong N1 tiếp tục sử dụng bằng hình thức hít Heroine, N1 và Lợi đều nhìn thấy việc sử dụng Heroine của nhau tại gian bếp nhà N.

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/3/2020 khi N đang ngồi uống nước ở phòng khách thì có Lù Văn Tuấn và Pờ Văn Hợp đến nhờ N mua hộ Heroine. Mỗi người mua Heroine 100.000 đồng, (Hợp đưa cho N tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, Tuấn đưa tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) N nhận số tiền của hai người sau đó đưa lại cho Hợp tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi đã cầm tiền của Hợp và Tuấn, N chuẩn bị đi vào trong bếp hỏi N1 xem có Heroine bán không để mua hộ Tuấn và Hợp 200.000 đồng thì thấy tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đi vào kiểm tra và khám xét.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của N 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và khai nhận đó là số tiền của Tuấn và Hợp đưa cho N để nhờ đi tìm mua Heroine hộ về sử dụng, đồng thời N còn khai nhận đã cho N1 sử dụng trái phép Heroine trong nhà của mình; Hợp khai nhận đã đưa cho N 200.000 đồng để nhờ N đi tìm mua Heroine hộ và giao nộp cho tổ công tác 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và khai nhận đó là tiền thừa của Hợp do N trả lại cho Hợp; Tuấn khai nhận đã đưa cho N 100.000 đồng để nhờ N đi tìm mua Heroine hộ. N1 đã giao nộp cho tổ công tác 20 gói Heroine (trong đó có 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh do N1 đang cầm trên tay và lấy từ trong túi áo ngực mặc trên người 19 gói Heroine mỗi gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh) và số tiền 295.000 đồng (*trong đó 195.000 đồng là tiền bán Heroine cho Tao Văn Lợi và 100.000 đồng là tiền của N1*).

Tiến hành khám xét đối với nhà ở của Lò Văn N, đã phát hiện thu giữ tại khu vực đầu giường ngủ của Lò Thị Hồng là con gái của N 01 gói chất bột màu trắng, gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. N khai nhận không biết ai là người đã cất giấu gói Heroine trên.

Ngày 16/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Thổ đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn N1, Lò Văn N và Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ chất bột khô, màu trắng, vón cục của N và N1 gửi giám định. Tại các bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “20 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N1 là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 1,45 gam; 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,11 gam”.

Đối với số tiền thu giữ của Lò Văn N, Lò Văn N1, Pờ Văn Hợp và tại Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 595.000 đồng gửi đến giám định đều là tiền thật.

Vật chứng còn lại của vụ án là: 01 phong bì niêm phong các mảnh nilon; vỏ niêm phong cũ, 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc của Lò Văn N1; 01 xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng thu giữ của Tao Văn Lợi; số tiền 595.000 đồng (trong đó 295.000 đồng thu giữ của Lò Văn N1, 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn N, 100.000 đồng thu giữ của Pờ Văn Hợp) hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Bản cáo trạng số: 67/CT - VKS ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Lò Văn N1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật hình sự, bị cáo Lò Văn N về tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn N1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, căn cứ vào khoản 1, 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, căn cứ vào khoản 1, 3 điều 256; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự; điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mảnh nilon, vỏ niêm phong cũ, 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc của Lò Văn N1; 01 xi lanh thu giữ của Tao Văn Lợi là những công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Đối với 1,45 gam Heroine thu giữ của Lò Văn N1 và 0,11 gam Heroine thu tại nơi ở của Lò Văn N (Chưa xác định được số Heroine trên là của ai) Cơ quan điều tra đã gửi giám định toàn bộ số vật chứng nêu trên và không hoàn lại nên không đề nghị xử lý.

Đối với số tiền 195.000 đồng thu giữ của Lò Văn N1 là tiền bán Heroine mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn N (trong đó 100.000 đồng là của Lò Văn Tuấn và 100.000 đồng của Pờ Văn Hợp) là số tiền Tuấn, Hợp giao dịch vào việc bất hợp pháp nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lò Văn N1 là tiền hợp pháp nên cần trả lại.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của cả hai bị cáo: Do các bị cáo nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân đã vi phạm pháp luật, các bị cáo hứa cải tạo thành công dân tốt mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 15/3/2020 Lò Văn N1 đã mua trái phép 01 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng của một người đàn ông tên Cháng, sau đó chia nhỏ thành 22 gói mục đích là để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 16/3/2020 N1 đã sang nhà anh trai tên Lò Văn N để xin sử dụng trái phép Heroine và được N đồng ý, N1 đã đi vào bếp lấy 01 gói Heroine chia đôi một nửa để sử dụng, N1 đang chuẩn bị sử dụng thì có Tao Văn Lợi vào hỏi N1 mua Heroine, N1 đã bán cho Lợi 02 gói Heroine với giá 195.000 đồng. Sau khi bán Heroine cho Lợi xong N1 tiếp tục sử dụng bằng hình thức hít Heroine, N1 và Lợi đều nhìn thấy việc sử dụng Heroine của nhau tại gian bếp nhà N. Công an huyện Phong Thổ phát hiện bắt quả tang thu giữ 20 gói Heroine có khối lượng là 1,45 gam. Như vậy, bị cáo Lò Văn N1 đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 01 lần cho Tao Văn Lợi thu lời bất chính là 195.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Tao Văn Lợi, Lò Văn N, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phản ánh đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Lò Văn N đồng ý cho Lò Văn N1 sử dụng trái phép chất ma túy một lần ngay tại bếp nhà mình đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 256 - Bộ luật hình sự. Còn việc Lợi tự ý sử dụng trái phép Heroine tại nhà bếp của N và N cũng không biết nên không có căn cứ để xử lý N về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với hai người trở lên. Đối với hành vi N nhận số tiền 100.000 đồng của Lò Văn Tuấn và số tiền 100.000 đồng của Pờ Văn Hợp để mua hộ Heroine nhưng chưa mua được thì bị Công an huyện Phong Thổ bắt quả tang và thu giữ số tiền trên, vì vậy không có căn cứ để xử lý Lò Văn N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố bị cáo Lò Văn N1 về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 điều 251 -

Bộ luật hình sự, bị cáo Lò Văn N về tội: " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 256 - Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Cả hai bị cáo là anh em ruột đều nghiện chất ma túy phạm vào các tội " Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" gây nhức nhối trên địa bàn xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo sống ở khu vực đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Cả hai bị cáo là người nghiện chất ma túy, là hai anh em ruột phạm tội đều liên quan đến ma túy, bản thân bị cáo N đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng cũng không lấy đó làm bài học, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân do vậy cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 - Bộ luật hình sự

[8] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong các mảnh nilon; vỏ niêm phong cũ, 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc của Lò Văn N1; 01 xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng thu giữ của Tao Văn Lợi là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1,45 gam Heroine thu giữ của Lò Văn N1 và 0,11 gam Heroine thu tại nơi ở của Lò Văn N Cơ quan điều tra đã gửi giám định toàn bộ số vật chứng nêu trên và không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Số tiền 195.000 đồng thu giữ của Lò Văn N1 là tiền bán Heroine mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn N (trong đó 100.000 đồng là của Lò Văn Tuấn và 100.000 đồng của Pờ Văn Hợp) là số tiền Tuấn, Hợp nhờ N đi mua Heroine thì bị Công an bắt quả tang, vì vậy mà

N chưa thực hiện được hành vi nên cần trả lại cho Pờ Văn Hợp và Lù Văn Tuấn. Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lò Văn N1 và số tiền 100.000 đồng thu giữ của Hợp là tiền hợp pháp nên cần trả lại.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của một người đàn ông tên Cháng, nhưng N1 không biết tên thật và địa chỉ, tiến hành xác minh tại bản Xin Chải, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu không có người nào tên Cháng có đặc điểm như N1 đã khai nhận, việc mua bán chỉ có N1 và Cháng, do vậy không đủ căn cứ xác minh làm rõ trong vụ án này.

Đối với Lò Thị Hồng không biết việc N cho N1 sử dụng trái phép Heroine tại nhà mình, không biết việc mua bán Heroine giữa Lợi và N1 tại bếp, không biết việc N1 và Lợi sử dụng Heroine trong bếp nhà mình và không biết nguồn gốc gói Heroine thu giữ tại giường ngủ của mình, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với 0,11 gam Heroine thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của N, quá trình điều tra chưa xác định được ai là người đã cất giấu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Cả hai bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, nên HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N1 phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, bị cáo Lò Văn N phạm tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N1.

Xử phạt bị cáo: Lò Văn N1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. (từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020).

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

Xử phạt bị cáo: Lò Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội: *“Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”*, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. (từ ngày 16/3/2020 đến ngày 25/3/2020).

Thời hạn thi hành hình phạt tù được tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mảnh nilon, vỏ niêm phong cũ, 01 bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc của Lò Văn N1; 01 xi lanh bằng nhựa đã qua sử dụng của Tao Văn Lợi.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Số tiền 195.000 đồng thu giữ của Lò Văn N1;.

- Trả lại số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lò Văn N1, 200.000 đồng là của Pờ Văn Hợp và 100.000 đồng của Lù Văn Tuấn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho cả hai bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Các bị cáo
- Người có quyền lợi NVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

